



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3089 /TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2021

V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm
2021 của Công ty CP Cấp nước Tân Hòa

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

- Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 38 558 563 Fax: (08) 39 557 977

2. Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Khương Thảo - Giám đốc.**

- Địa chỉ: 238/4 Hoàng Diệu 2, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TPHCM

3. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2021 (đính kèm)

5. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 06/08/2021 tại đường dẫn: www.capnuoctanhua.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP.HCM, Ngày 6 tháng 8 năm 2021



Phạm Khương Thảo

Số: **015/BC-TH-HĐQT**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng đầu năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**
- Địa chỉ trụ sở chính : **215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM**
- Điện thoại : **(84-08) 39 555 840** Fax: **(84-08) 39 557 977**
- Vốn điều lệ : **50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)**
- Mã chứng khoán : **THW**
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	002/NQ-TH-ĐHĐCĐ	27/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các vấn đề như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp nước Tân Hòa năm 2020; - Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; - Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2020 (đã kiểm toán); - Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2021; - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020; - Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện chi ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch ngân sách hoạt động Ban kiểm soát năm 2021; - Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2020; kế hoạch thù lao năm 2021; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2020, Kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2021; - Thông qua việc ký các Hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thị Ngọc Luyến	CT.HDQT	16/06/2020	
2	Phạm Khương Thảo	TV.HDQT kiêm Giám đốc	16/06/2020	
3	Nguyễn Thanh Sử	TV.HDQT	16/06/2020	
4	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	TV.HDQT	16/06/2020	
5	Lê Minh Châu	TV.HDQT	16/06/2020	

(*) tính từ ngày Thành viên HDQT được Đại hội cổ đông bầu cho nhiệm kỳ hiện tại

2. Các cuộc họp HDQT 6 tháng đầu năm 2021:

Trong 6 tháng đầu năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa thực hiện tổng cộng 2 cuộc họp

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp và tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Ngọc Luyến	CT.HDQT	2/2 (100%)	
2	Phạm Khương Thảo	TV.HDQT kiêm Giám đốc	2/2 (100%)	
3	Nguyễn Thanh Sử	TV.HDQT	1/2 (50%)	Bận công tác, có ủy quyền

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp và tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	TV.HĐQT	2/2 (100%)	
5	Lê Minh Châu	TV.HĐQT	0/2 (00%)	Bận việc gia đình, có ủy quyền

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

– Giám sát thực hiện các báo cáo, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Giám sát công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

– Trong 6 tháng đầu năm 2021, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, HĐQT vẫn thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chủ tịch HĐQT đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với Trưởng, Phó các Phòng – Đội, từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

– Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

– Hàng quý, Giám đốc Công ty báo cáo thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới đề Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

– Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi thông tin các vấn đề liên quan đến việc điều hành hoạt động của Công ty thông qua điện thoại; lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời các công việc cấp thiết do Giám đốc đề trình thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2021:

STT	Số Nghị quyết/định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
Nghị quyết				
1	009/NQ-TH-HĐQT	18/01/2021	Thông qua: - Ủy quyền Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2021. - Ủy quyền Giám đốc Cty ký kết bản thỏa thuận về hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, hợp đồng dịch vụ nước sạch năm 2021	100%
2	010/NQ-TH-HĐQT	17/03/2021	Về việc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	-nt-

STT	Số Nghị quyết/ định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	011/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Thông qua kết quả SXKD, hoạt động tài chính năm 2020 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính năm 2021	-nt-
4	012/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Về việc phân phối lợi nhuận năm 2020	-nt-
5	013/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Thông qua báo cáo việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021	
6	014/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021	-nt-
7	015/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Về việc dự toán ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020	-nt-
8	016/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Về tình hình sử dụng lao động năm 2020 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2021	-nt-
9	017/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện, thù lao của người quản lý công ty và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020	-nt-
10	018/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty và người lao động năm 2021	-nt-
11	019/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Thông qua danh sách các hợp đồng ủy quyền Giám đốc ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV quý 4/2020 (từ 01/10/2020 đến 31/12/2020)	-nt-
12	020/NQ-TH-HĐQT	23/03/2021	Về Quy chế trả lương, trả thưởng đối với người quản lý	-nt-
13	021/NQ-TH-HĐQT	19/04/2021	Về việc thông qua tình hình sản xuất kinh doanh 3 tháng đầu năm 2021	-nt-
14	022/NQ-TH-HĐQT	19/04/2021	Về việc sáp nhập Đội Thi công Xây lắp và Đội Thi công Tu bổ	-nt-
15	023/NQ-TH-HĐQT	19/04/2021	Thông qua danh sách các hợp đồng ủy quyền Giám đốc ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV quý 1/2021 (từ 01/01/2021 đến 31/03/2021)	-nt-

III. Ban kiểm soát (báo cáo 6 tháng đầu năm 2021)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS (**)	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Khánh Trùng Dương	Trưởng BKS	16/06/2020	Cử nhân Tài chính-Nhà nước
2	Trần Thị Thanh Tâm	TV.BKS	16/06/2020	Cử nhân Kế toán
3	Trần Thị Châu Giang	TV.BKS	16/06/2020	Cử nhân Kế toán

(**) Tính từ ngày thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cho nhiệm kỳ hiện tại.

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp và tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Khánh Trùng Dương	2	2/2	100%	
2	Trần Thị Thanh Tâm	2	2/2	100%	
3	Trần Thị Châu Giang	2	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

a. Giám sát đối với Hội đồng quản trị:

– Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT đã thực hiện tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên tại địa điểm kinh doanh Công ty. Trên cơ sở đó, HĐQT đã thực hiện chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trên nguyên tắc tập trung, dân chủ và vì lợi ích của cổ đông.

– HĐQT đã cụ thể hóa việc kinh doanh của Công ty thông qua việc ban hành 15 Nghị quyết.

– HĐQT thực hiện triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ trong 6 tháng đầu năm với những nội dung chính: Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2021; thông qua quỹ lương, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2020 và kế hoạch nhân sự, quỹ tiền lương năm 2021.

– HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung các phiên họp bàn về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

– Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

b. Giám sát Ban Giám đốc Công ty:

– Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị vào từng lĩnh vực cụ thể: quản lý dịch vụ cấp nước, công tác gắn mới đồng hồ nước, giám sát thoát nước, ..., theo định hướng của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

– Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

– Thường xuyên theo dõi chất lượng nước để đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng trên địa bàn quản lý, bố trí nhân sự phù hợp với công việc và tình hình thực tế của đơn vị.

– Thực hiện việc sáp nhập Đội Thi công Xây lắp và Đội Thi công Tu bổ theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo đời sống thu nhập của Người lao động.

– Tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, chính sách cho người lao động an tâm công tác.

– Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm Soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông. Hội đồng quản trị, Giám đốc và các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm Soát trong các mặt hoạt động, cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu, thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các báo cáo tài chính.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong 6 tháng đầu năm 2021 đứng trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid 19, Ban điều hành Công ty đã triển khai những giải pháp kịp thời để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân, khắc phục giải

quyết các sự cố bể ống gây thất thoát nước. Bên cạnh đó cũng có nhiều giải pháp quan tâm chăm lo cho đời sống người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động làm việc trong mùa dịch cũng như thực hiện tốt việc phòng chống dịch bệnh, tuân thủ các quy định về phòng chống dịch covid của Nhà nước và Tổng Công ty, không để xảy ra ổ dịch trong Công ty ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành (***)
1	Phạm Khương Thảo	31/08/1969	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	Thạc sĩ QTKD; Kỹ sư XD DD & CN; Kỹ sư Cấp thoát nước	17/6/2020
2	Trần Công Lễ	16/10/1969	Phó Giám đốc	Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế chính trị	01/07/2016
3	Trương Tấn Quốc	19/06/1965	Phó Giám đốc	Kỹ sư xây dựng	02/04/2018

(***) Tính từ ngày thành viên Ban điều hành giữ chức vụ hiện tại đến 30/06/2021.

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Nguyễn Thị Thanh Tuyên	24/10/1969	Cử nhân Kế toán	01/01/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, do tình hình dịch Covid-19, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty chưa thể tham các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa 6 tháng đầu năm 2021 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách người nội bộ của công ty

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Thời điểm người có liên quan		Lý do	Mối liên hệ liên quan đến Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Bắt đầu	Không còn		
1	TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN		CT.HĐQT					16/06/2020			Người nội bộ
2	PHẠM KHƯƠNG THẢO		TV.HĐQT kiêm Giám đốc					16/06/2020			Người nội bộ
3	NGUYỄN THANH SỬ		TV.HĐQT					16/06/2020			Người nội bộ
4	NGUYỄN THỊ KIỀU NGUYỆT		TV.HĐQT					16/06/2020			Người nội bộ
5	LÊ MINH CHÂU		TV.HĐQT					16/06/2020			Người nội bộ
6	VŨ KHÁNH TRÙNG DƯƠNG		Trưởng Ban Kiểm soát					16/06/2020			Người nội bộ
7	TRẦN THỊ THANH TÂM		TV.BKS					16/06/2020			Người nội bộ
8	TRẦN THỊ CHÂU GIANG		TV.BKS					16/06/2020			Người nội bộ
9	TRẦN CÔNG LỄ		Phó Giám đốc					01/07/2016			Người nội bộ
10	TRƯƠNG TẤN QUỐC		Phó Giám Đốc KT					02/04/2018			Người nội bộ
11	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	006C 59810	Kế toán trưởng					01/01/2020			Người nội bộ
12	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC		Thư ký					16/06/2020			Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 4 thành viên đại diện vốn tham gia HĐQT	0301129367 cấp lần đầu ngày 20/09/2010, thay đổi lần 9 ngày 08/02/2021 tại Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc Tế, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	Năm 2021			*

** Giao dịch giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV chủ yếu là các hợp đồng dịch vụ mang tính chất thực thanh, thực chi vì Công ty là đơn vị làm dịch vụ cho Tổng Công ty như các hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước, hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, hợp đồng hoàn thiện phát triển mạng lưới cấp nước, cụ thể như sau:*

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 4 thành viên đại diện vốn tham gia HĐQT	Chuyển nhượng ĐHN DN 15mm cấp C thẻ tích hiệu GKM PSM, tổng giá trị 1.868.543.600 đồng
2	-nt-	-nt-	Chuyển nhượng ĐHN DN 15mm cấp 2-R160 thẻ tích hiệu GKM PSM, giá trị 6.673.370.000 đồng
3	-nt-	-nt-	Dịch vụ phân phối nước sạch năm 2021 (hợp đồng nguyên tắc), giá trị quý 1+ quý 2: 49.025.430.944 đồng

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
4	-nt-	-nt-	Hợp đồng thay ĐHN định kỳ (<i>hợp đồng nguyên tắc</i>), giá trị quý 1 + quý 2: 2.881.395.503 đồng
5	-nt-	-nt-	Hợp đồng thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng năm 2021 (<i>hợp đồng nguyên tắc</i>), giá trị quý 1 + quý 2, giá trị 832.988.740 đồng
6	-nt-	-nt-	Hợp đồng các lớp bồi dưỡng, thi nâng bậc năm 2020 , hợp đồng: 575/HĐ-TCT-TTBD (02/02/2021), giá trị 25.600.000 đồng

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). ***Không có***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. ***Không có***

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác. ***Không có***

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng đầu năm 2021

I. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN		CT.HĐQT					812.500	16,25	
1.1	Trần Văn Long		Cha ruột					0	0,00	
1.2	Nguyễn Kim Liên		Mẹ ruột					0	0,00	
1.3	Lê Thị Ngọc Diêu		Mẹ chồng					0	0,00	
1.4	Trần Thanh Liêm		Anh ruột					0	0,00	
1.5	Bùi Thị Diễm Trang		Chị dâu					0	0,00	
1.6	Trần Thị Cẩm Loan		Chị ruột					0	0,00	
1.7	Trần Nguyễn Trường Lưu		Anh ruột					0	0,00	
1.8	Nguyễn Chí Dũng		Chồng					0	0,00	
1.9	Nguyễn Hữu Minh Phúc		Con					0	0,00	
2	PHẠM KHƯƠNG THẢO		TV.HĐQT kiêm Giám đốc					812.500	16,25	
2.1	Phan Thị Phùng		Mẹ ruột					0	0,00	
2.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ vợ					0	0,00	

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.3	Mai Thị Thủ Đức		Vợ					0	0,00	
2.4	Phạm Khương Minh Đăng		Con ruột					0	0,00	
2.5	Phạm Thái Uyên		Con ruột					0	0,00	
2.6	Phạm Việt Tân		Anh ruột					0	0,00	
2.7	Phạm Thị Tuyết		Chị ruột					0	0,00	
2.8	Phạm Bảo Toàn		Anh ruột					0	0,00	
2.9	Phạm Hữu Tạo		Anh ruột					0	0,00	
2.10	Phạm Ngọc Anh		Em ruột					0	0,00	
2.11	Phạm Thị Bạch Tuyết		Em ruột					0	0,00	
3	NGUYỄN THANH SỬ		TV HĐQT					812.500	16,25	
3.1	Đỗ Thị Phước		Mẹ ruột					0	0,00	
3.2	Nguyễn Thị Ngọc Lan		Vợ					0	0,00	
3.3	Nguyễn Thị Minh Trang		Con ruột					0	0,00	
3.4	Nguyễn Minh Phúc		Con ruột					0	0,00	
3.5	Nguyễn Thanh Quang		Em ruột					0	0,00	
4	NGUYỄN THỊ KIỀU		TV.HĐQT					812.500	16,25	

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
	NGUYỆT									
4.1	Nguyễn Văn Hạnh		Cha ruột				0	0,00		
4.2	Dương Thị Thủy		Mẹ ruột				0	0,00		
4.3	Trần Kim Luân		Chồng				0	0,00		
4.4	Trần Cát Đông Nghi		Con ruột				0	0,00		
4.5	Trần Kim Vân Khánh		Con ruột				0	0,00		
4.6	Nguyễn Dương Hùng		Em ruột				0	0,00		
4.7	Đào Thị Hồng Lựu		Mẹ chồng				0	0,00		
4.8	Nguyễn Thị Duyên		Em dâu				0	0,00		
5	LÊ MINH CHÂU		TV.HĐQT				517.800	10,36		
5.1	Lê Thị Sen		Vợ				0	0,00		
5.2	Lê Minh Toàn		Con ruột				0	0,00		
5.3	Lê Minh Thân		Con ruột				0	0,00		
5.4	Lê Thị Phụng		Chị ruột				0	0,00		
5.5	Lê Thị Long		Chị ruột				0	0,00		
5.6	Lê Minh Thành		Em ruột				0	0,00		

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.7	Nguyễn Thị Thu Hương		Con dâu					0	0,00	
5.8	Tổng Thị Ngọc Ánh		Con dâu					0	0,00	
6	VŨ KHÁNH TRÙNG DƯƠNG		Trưởng Ban Kiểm soát					100	0,002	
6.1	Vũ Khánh Kiên		Cha ruột					0	0,00	
6.2	Đình Thị Miên		Mẹ ruột					0	0,00	
6.3	Lê Đặng Thùy Trang		Vợ					0	0,00	
6.4	Vũ Lê Huy		Con ruột					0	0,00	
6.5	Lê Hồng Sơn		Cha vợ					0	0,00	
6.6	Đặng Thị Lan Hòa		Mẹ vợ					0	0,00	
6.7	Vũ Khánh Thúy Quỳnh		Em ruột					0	0,00	
6.8	Vũ Khánh Thanh Phong		Em ruột					0	0,00	
6.9	Huỳnh Thị Hồng Trúc		Em dâu					0	0,00	
7	TRẦN THỊ THANH TÂM		TV BKS					0	0,00	
7.1	Huỳnh Tấn Tâm		Chồng					0	0,00	
7.2	Huỳnh Gia Bảo		Con ruột					0	0,00	

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.3	Huỳnh Bảo Nam		Con ruột					0	0,00	
7.4	Trần Thanh Bằng		Bố đẻ					0	0,00	
7.5	Phạm Thị Chanh		Mẹ đẻ					0	0,00	
7.6	Văn Thị Chi		Mẹ chồng					0	0,00	
7.7	Trần Thanh Tài		Em ruột					0	0,00	
8	TRẦN THỊ CHÂU GIANG		TV.BKS					0	0,00	
8.1	Trần Sĩ Lân		Cha ruột					0	0,00	
8.2	Lê Thị Phụng		Mẹ ruột					0	0,00	
8.3	Trần Sĩ Nam		Anh ruột					0	0,00	
8.4	Đặng Hồng Anh		Con ruột					0	0,00	
8.5	Đặng Hồng Duy		Con ruột					0	0,00	
8.6	Công ty TNHH XD TM DL Hồng Đăng		Cá nhân là Giám đốc					0	0,00	
9	TRẦN CÔNG LỄ		Phó Giám đốc					4.000	0,08	

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.1	Mai Thị Lý		Vợ					0	0,00	
9.2	Trần Thị Bích Liên		Con ruột					0	0,00	
9.3	Trần Mai Phương Lan		Con ruột					0	0,00	
9.4	Trần Thị Ngọc Loan		Chị ruột					0	0,00	
9.5	Cao Thị Nhung		Chị dâu					0	0,00	
9.6	Trần Công Thanh		Anh ruột					0	0,00	
9.7	Phạm Thị Đào		Chị dâu					0	0,00	
9.8	Trần Thanh Lịch		Anh ruột					0	0,00	
9.9	Nguyễn Thị Yến Vy		Chị dâu					0	0,00	
9.10	Trần Công Lạc		Anh ruột					0	0,00	
9.11	Trần Thị Chính		Chị dâu					0	0,00	

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.12	Trần Thị Kim Lê		Chị ruột					0	0,00	
9.13	Nguyễn Toàn Nghĩa		Anh rể					0	0,00	
9.14	Trần Công Luân		Em ruột					0	0,00	
9.15	Nguyễn Thị Bé		Em dâu					0	0,00	
9.16	Trần Thị Minh Lý		Em ruột					0	0,00	
10	TRƯƠNG TẤN QUỐC		Phó Giám Đốc KT					800	0,016	
10.1	HUỶNH NGỌC TRANG		Vợ					0	0,00	
10.2	TRƯƠNG TẤN QUỐC THẮNG		Con ruột					0	0,00	
10.3	TRƯƠNG TẤN QUỐC KHÁNH		Con ruột					0	0,00	
10.4	TRƯƠNG THỊ TUYẾT ANH		Chị ruột					0	0,00	
10.5	TRƯƠNG NGỌC MINH		Anh ruột					0	0,00	
10.6	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN		Em ruột					0	0,00	

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
10.7	TRƯƠNG THỊ THANH NGÀ		Em ruột					0	0,00	
10.8	TRƯƠNG TUẤN PHƯƠNG		Em ruột					0	0,00	
10.9	TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG		Em ruột					0	0,00	
10.10	TRƯƠNG TẤN PHÁT		Em ruột					0	0,00	
10.11	TRƯƠNG THỊ THANH THÚY		Em ruột					0	0,00	
11	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	006C 59810	Kế toán trưởng					1.200	0,024	
11.1	NGUYỄN THÀNH KIỆU	-	Cha ruột					0	0,00	
11.2	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	-	Mẹ chồng					0	0,00	
11.3	LÊ VĂN DŨNG	006C01 6597	Chồng					0	0,00	
11.4	LÊ NGUYỄN THANH MAI	-	Con ruột					0	0,00	
11.5	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	-	Chị ruột					0	0,00	
11.6	HUỶNH NGỌC KHANH	-	Anh rể					0	0,00	
11.7	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	-	Chị ruột					0	0,00	
11.8	NGUYỄN THÀNH HUY	-	Em ruột					0	0,00	

TT	Người khai (tổ chức, cá nhân) và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty/ quan hệ	CMND/ĐKKD			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (****)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.9	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	-	Em dâu					0	0,00	
12	Nguyễn Thị Hồng Phúc		Thư ký					300	0,006	
12.1	Ngô Ái Liên		Mẹ ruột					0	0,00	
12.3	Lưu Hòa		Cha chồng					0	0,00	
12.4	Tạ Tuyết Hoa		Mẹ chồng					0	0,00	
12.5	Lưu Quang Hiền		Chồng					100	0,002	
12.6	Lưu Nguyễn Thế Kiên		con					0	0,00	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **không có**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Các nội dung trên được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đồng thời được đăng tải tên website Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐTV TCTy Cấp nước Sài Gòn;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT ,HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Ngọc Luyên

